TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HS-ST
Ngày 03 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Thu

Ông Nguyễn Thiện Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Tính – Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh năm 1988 tại Thái Bình; nơi cư trú: Phường T1, thành phố T2, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Khiếu Thị T3; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/12/2017 đến ngày 27/12/2017 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; có mặt.

- Người chứng kiến:

+ Anh Bùi Văn H1, sinh năm 1971; nơi cư trú: Phường H2, thành phố T2, tỉnh Thái Bình; vắng mặt

+ Anh Trần Đức T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Phường H2, thành phố T2, tỉnh Thái Bình; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 24 tháng 12 năm 2017, Nguyễn Văn H đi bộ từ nhà ra khu vực đường L và quốc lộ 10 cũ thuộc phường H2, thành phố T2, tỉnh Thái Bình mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Đến nơi H gặp và mua của người nam giới khoảng 35 tuổi không biết tên, địa chỉ 300.000 đồng được một gói ma túy là Hêrôin và cất giấu trong túi quần bên trái của mình rồi đi tìm chỗ vắng để sử dụng. Khi H đi bộ trên trên đường L thuộc phường H2, thành phố T2, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác Công an phường H2, thành phố T2 thấy có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu dừng lại để kiểm tra trước sự chứng kiến của anh Bùi Văn H1, sinh năm 1971 và anh Trần Đức T, sinh năm 1980 đều trú tại phường H2, thành phố T2, tỉnh Thái Bình. H tự giác giao nộp từ túi quần bên trái của H cho tổ công tác 01 gói nhỏ và khai là Hêrôin mua về sử dụng cho bản thân. Tổ công tác mở gói ra kiểm tra bên ngoài được gói bằng ni lông màu trắng, tiếp đến lớp giấy trắng có dòng kẻ bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục rồi niêm phong trong phong bì. Sau đó tổ công tác đưa H và mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường H2, thành phố T2, tỉnh Thái Bình làm việc. Kiểm tra người H, tổ công tác đã thu tại túi quần bên phải của H đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng đen (đã qua sử dụng) ngoài ra không quản lý, thu giữ gì thêm. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng.

Bản Kết luận giám định số: 525/KLGĐ-PC54 ngày 24 tháng 12 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: "*Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng 0,2535 gam (Không phẩy hai nghìn năm trăm ba mươi lăm gam)*".

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình nêu trên.

Bản cáo trạng số: 50/CT-VKSTP ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn

Văn H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

***** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 3 Điều 7, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 phạt bị cáo từ 12 (mười hai) đến 15 tháng (mười lăm tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ ngày 24 tháng 12 năm 2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo H.

***** Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy của bị cáo H 0,2535 gam (không phẩy hai nghìn năm trăm ba mươi lăm gam) ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định là 0,2429 gam (không phẩy hai nghìn bốn trăm hai mươi chín gam).

- Trả lại bị cáo H 01 điện thoại di động Nokia màu trắng đen, đã qua sử dụng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

***** Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến và tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 24 tháng 12 năm 2017, tại khu vực đường L, phường H2, thành phố T2, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Hêrôin có trọng lượng 0,2535 gam (không phẩy hai nghìn năm trăm ba mươi lăm gam) mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường H2, thành phố T2, tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của bị cáo H phù hợp với lời khai của những người chứng kiến là anh Bùi Văn H1 sinh năm 1971 và anh Trần Đức T sinh năm 1980 đều trú tại phường H2, thành phố T2, tỉnh Thái Bình. Lời khai của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường H2, thành phố T2, tỉnh Thái Bình lập hồi 11 giờ 00 phút ngày 24/12/2017 tại trụ sở Công an phường H2, thành phố T2, tỉnh Thái Bình; biên bản niêm phong vật chứng do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T2 lập hồi 11 giờ 50 phút ngày 24 tháng 12 năm 2017; bản Kết luận giám định số: 525/KLGĐ-PC54 ngày 24 tháng 12 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo H thực hiện hành vi tàng trữ trái phép ma túy vào ngày 24/12/2017 tại thời điểm Bộ luật luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 chưa có hiệu lực pháp luật. Nhận thấy quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 về hình phạt đối với tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" đã giảm so với Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 do vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo H.

Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo H có đủ các yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và hình phạt theo quy định này.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

***** Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Ma túy là vật cấm lưu hành, không những làm sa sút về sức khỏe trí tuệ con người mà nó còn làm hủy hoại đạo đức nhân cách con người, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là tác nhân lan truyền đại dịch HIV/AIDS, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác gây ảnh hưởng đến trật tự trị an bản thân bị cáo cũng nhận thức được việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật được quy định trong bộ luật hình sự. Vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

***** Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo được

quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

***** Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo H 0,2535 gam (không phẩy hai nghìn năm trăm ba mươi lăm gam) ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định là 0,2429 gam (không phẩy hai nghìn bốn trăm hai mươi chín gam), căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, cần tịch thu tiêu hủy.

Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo H 01 điện thoại di động Nokia màu trắng đen, đã qua sử dụng, là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 3 Điều 7, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 năm (một năm) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 24 tháng 12 năm 2017

2. Về xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu tiêu hủy của bị cáo H 0,2535 gam (không phẩy hai nghìn năm trăm ba mươi lăm gam) ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định là 0,2429 gam (không phẩy hai nghìn bốn trăm hai mươi chín gam) được niêm phong trong phong bì ghi số 525/KLGĐ-PC54

2.2. Trả lại bị cáo H 01 điện thoại di động Nokia màu trắng đen, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 16 tháng 3 năm 2018).

3. Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 03 tháng 4 năm 2018.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra, cơ quan Thi hành án hình sự, nhà tạm giữ - Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Việt Hưng